|  |  |
| --- | --- |
| **Description: Nhan dien** |  |
| **CHUNG TAY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** |
| **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** |
| **HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ** |

**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI**

*(Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC** | **Mã QR code** | **Trang** |
| **1.** | Đăng ký nuôi con nuôi trong nước | Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=22563 | 1-8 |
| **2.** | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=22563 | 9-11 |
| **3.** | Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=22565 | 12-17 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Trang** |
| 1 | Đăng ký nuôi con nuôi trong nước | 1-8 |
| 2 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | 9-11 |
| 3 | Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | 12-17 |

**1. Đăng ký nuôi con nuôi trong nước**

 **a) Trình tự thực hiện**

 ***1. Tiếp nhận hồ sơ***

- Trường hợp công dân Việt Nam có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú. Nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đóng trụ sở cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết.

- Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

+) Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú;

+) Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi;

+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;

+) Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng; - Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ;

***2. Giải quyết hồ sơ***

Khi kiểm tra hồ sơ, công chức tư pháp hộ tịch phải nghiên cứu, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và hoàn cảnh của những người liên quan. Trường hợp người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra việc cha mẹ đẻ có thỏa thuận với cha mẹ nuôi để giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ đó sau khi đã cho làm con nuôi.

- Công chức tư pháp – hộ tịch lấy ý kiến của những người có liên quan;
Khi lấy ý kiến của những người liên quan, công chức tư pháp hộ tịch phải:

i) Tư vấn để trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình;

ii) Tư vấn đầy đủ cho cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ về mục đích nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác;

iii) Giải thích cho những người liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi;

***3. Trả kết quả hồ sơ***

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi;

- Trường hợp từ chối đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

 **b) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*\* Hồ sơ của người nhận con nuôi:*

- Đơn xin nhận con nuôi; Trường hợp người nhận con nuôi có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi: Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi.

- Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giầy tờ có giá trị thay thế;

- Phiếu lý lịch tư pháp;

- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trường hợp cha dượng, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này).

*\* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:*

- Giấy khai sinh;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;

- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

 **d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam

 **e) Cơ quan thực hiện:**UBND cấp xã.

 **g) Phí và lệ phí:** 400.000đ (Miễn lệ phí trong trường hợp: Cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; Người nhận trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; Người có công với cách mạng nhận con nuôi.)

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu,dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

- Có tư cách đạo đức tốt.

Các trường hợp không được nhận con nuôi:

- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù;

- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ các điều kiện sau:

+ Là trẻ em dưới 16 tuổi; nếu trẻ em thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì đến dưới 18 tuổi;

+) Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa;

 +) Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

 - Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi do UBND xã nơi nhận con nuôi thường trú xác nhận

 - Đơn xin nhận con nuôi

 **l) Căn cứ pháp lý**

- Luật Nuôi con nuôi 2010.

- Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

- [Nghị](http://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=48124&ViewAdmin=48124) định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi.

- Thông tư 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;

- [Thông tư số 267/2016/TT-BTP](http://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=48124&ViewAdmin=48124) ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã của tỉnh Lạng Sơn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI TRONG NƯỚC**

Kính gửi:...................................................................[[1]](#footnote-1)

1. **Phần khai về người nhận con nuôi**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ, chữ đệm, tên  |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Giấy tờ tùy thân[[2]](#footnote-2)  |  |  |
| Nơi cư trú |  |  |
| Điện thoại/email |  |  |

1. **Phần khai về người được nhận làm con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Nơi cư trú:

Số định danh cá nhân:

Thuộc đối tượng[[3]](#footnote-3):

🗆 Hiện đang sống tại gia đìnhcủa Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Điện thoại/email liên lạc:

🗆 Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng:

**3. Cam đoan**

 Chúng tôi/tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi thường trú[[4]](#footnote-4).

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

 *Làm tại .................., ngày*............. *tháng* .............. *năm*...........

 **ÔNG BÀ**

  *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*   *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**I.THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ, chữ đệm, tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Giấy tờ tùy thân[[5]](#footnote-5) |  |  |
| Nơi cư trú |  |  |

**II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**1. Tình trạng hôn nhân, gia đình**

 Chưa kết hôn Kết hôn Ly hôn Chồng/vợ đã chết

 Chưa có con đẻ

 Đã có con đẻ Đã có con nuôi Nêu rõ số lượng con: ………

Thành viên khác sống cùng:

**-** Nêu số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi: ………

**-** Nêu rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi:

**-** Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:

 Đã được thông báo về việc nhận con nuôi

 Chưa biết về việc nhận con nuôi

 Ủng hộ việc nhận con nuôi Không ủng hộ việc nhận con nuôi

 Ý kiến khác:

**III. ĐIỀU KIỆN CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ:**

**1. Nhà ở**

Diện tích:

 Nhà thuộc sở hữu Nhà thuê Nhà ở khác

Phòng dành riêng cho con nuôi:

 Có

 Không

**2. Nghề nghiệp, thu nhập**

**-** Nghề nghiệp **(**nêu rõ làm nghề gì):

- Thu nhập:

 Tiền lương tháng (nêu số tiền:........................................................................)

 Sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:..................................)

 Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:..........................................................................)

 Các nguồn thu nhập khác………………………………(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền…)

**3. Các tài sản khác (nếu có*,* ghi cụ thể):**

Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi: Có Không

**IV. PHẦN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ**

**1.Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………....

**2. Đánh giá của công chức tư pháp-hộ tịch về hoàn cảnh gia đình, điều kiện chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi[[6]](#footnote-6)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

 *Làm tại.............., ngày........ tháng..........năm..............*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú**  Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà .................................................... là người đã tiến hành xác minh hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế, tình trạng chỗ ở của người nhận con nuôi.*...........,ngày.......tháng....năm.............***TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)* | **Người thực hiện***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)* |

**2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước**

 **a) Trình tự thực hiện**

 ***1. Tiếp nhận hồ sơ***

- Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu đăng ký lại 01 bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Mục ghi chú của bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi và Sổ đăng ký nuôi con nuôi ghi rõ là đăng ký lại.

 **b) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

 Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng).

 - ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

 **d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam

 **e) Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã.

 **g) Phí và lệ phí:** Không.

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

 - Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được;

 - Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi

 **l) Căn cứ pháp lý**

- Luật Nuôi con nuôi 2010.

- Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

- [Nghị](http://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=48124&ViewAdmin=48124) định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi.

- Thông tư 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;

- [Thông tư số 267/2016/TT-BTP](http://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=48124&ViewAdmin=48124) ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã của tỉnh Lạng Sơn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#### TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi[[7]](#footnote-7):...............................................................................

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:

Giấy tờ tùy thân[[8]](#footnote-8):

Đề nghị đăng ký lại việc nuôi con nuôi cho người có tên dưới đây:

**Họ, chữ đệm, tên**: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân2:

Nơi cư trú:

Số định danh cá nhân:

**Là con nuôi của:**

**Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:**

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân 2:

Nơi cư trú:

**Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:**

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân2:

Nơi cư trú:

Đã đăng ký nuôi con nuôi tại[[9]](#footnote-9):

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài số...................... ngày ........ tháng ....... năm.........

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đầy đủ các giấy tờ hiện có. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

 *Làm tại* *......................, ngày ............tháng............năm............*

 **Người yêu cầu**

  *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**3. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi**

 **a) Trình tự thực hiện**

- Người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em được nhận làm con nuôi thường trú;

- Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan và có văn bản gửi Sở Tư pháp kèm theo 01 bộ hồ sơ của người nhận con nuôi và của trẻ em để xin ý kiến;

- Sở Tư pháp xem xét hồ sơ xin nhận con nuôi và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký việc nuôi con nuôi, tiến hành giao nhận con nuôi. Trường hợp Sở Tư pháp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi và nêu rõ lý do .

 **b) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

 ***1.Hồ sơ của người nhận con nuôi:***

 - Đơn xin nhận con nuôi;

 - Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

 - Phiếu lý lịch tư pháp;

 - Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nước đó;

 - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;

 - Giấy khám sức khỏe;

 - 02 Ảnh chụp toàn thân (Chụp mới nhất, cỡ 9cm x 12cm hoặc 10 cm x 15 cm).

 ***2. Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:***

 - Giấy khai sinh;

 - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

 - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;

 - Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

 - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

 - ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ

 **d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày.

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân nước ngoài

 **e) Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã.

 **g) Phí và lệ phí:** 4.500.000đ

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:** Không

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn xin nhận con nuôi

 **l) Căn cứ pháp lý**

- Luật Nuôi con nuôi 2010.

- Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

- [Nghị](http://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=48124&ViewAdmin=48124) định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi.

- Thông tư 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;

- [Thông tư số 267/2016/TT-BTP](http://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=48124&ViewAdmin=48124) ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã của tỉnh Lạng Sơn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)/

*Adoptive parent’s photo*

*(4 x 6 cm)*

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)/

*Adoptive parent’s photo*

*(4 x 6 cm)*

# SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

***Independence-Freedom-Happiness***

**ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM**

**LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

*(Sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột)*

***APPLICATION FOR VIETNAMESE CHILD INTERCOUNTRY ADOPTION***

(*Used for adoption of a step – child or biological niece/nephew)*

Kính gửi: Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

 *To: Department of Adoption, Ministry of Justice*

**1. Phần khai về người nhận con nuôi/*Information of adoptive parent(s)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tin/Information** | **Ông/Mr** | **Bà/Mrs** |
| Họ, chữ đệm, tên /*Full name* |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth* |  |  |
| Quốc tịch/*Nationality* |  |  |
| Giấy tờ tùy thân/*Identity card*[[10]](#footnote-10)  |  |  |
| Nơi cư trú/*Place of residence*  |  |  |
| Điện thoại/ thư điện tử/*Phone number/email* |  |  |

**2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi/*Information of Adoptive child***

Họ, chữ đệm, tên/*Full name*: Giới tính/*Sex*:

Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:…………………………… Quốc tịch/*Nationality*:

Nơi sinh/*Place of birth*:

Nơi cư trú/*Place of residence*:

Số định danh cá nhân/*Personal identity number*:

**Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà*/currently living with Mr/Mrs*:**

Họ, chữ đệm, tên/*Full name*:

Nơi cư trú/*Place of residence*:

Điện thoại/thư điện tử/*Phone number/email*:

 **3. Phần cam đoan/Declaration**

Chúng tôi/tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

*We/I hereby certify that the above statements are true and the adoption is voluntary, for the purpose of establishing a long-term, sustainable parent-child relationship in the best interest of the adoptive child. We/I commit to take care, nurture and educate the child like our/my biological child, and fulfill all parental obligations of toward the child in accordance with the law. We/I commit, within 03 years from the date of entrusment, every 6 months, to send reports on the development of the adoptive child (with photos) to the Department of Adoption, Ministry of Justice, and Representative Authority of Vietnam in the country where we/I permanently reside.*

*We/I would like to submit to the esteemed Department for consideration and approval of application.*

*Làm tại* .................., *ngày*............... *tháng* .............. *năm*................

*Done at....................,on........[day..........month.........year............]*

 **ÔNG /*Mr* BÀ/*Mrs***

 *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*   *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

  *(Signature, full name) (Signature, full name)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)

*Adoptive parent’s photo*

*(4 x 6 cm)*

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)

*Adoptive parent’s photo*

*(4 x 6 cm)*

# SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

***Independence-Freedom-Happiness***

**ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM**

**LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

*(Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng)*

***APPLICATION FOR VIETNAMESE CHILD INTERCOUNTRY ADOPTION***

(*Used for adoption of a child living in institution)*

Kính gửi: Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

 *To: Department of Adoption, Ministry of Justice*

**1. Phần khai về người nhận con nuôi/*Information of adoptive parent(s)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tin/Information** | **Ông/Mr** | **Bà/Mrs** |
| Họ, chữ đệm, tên /*Full name* |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth* |  |  |
| Quốc tịch/*Nationality* |  |  |
| Giấy tờ tùy thân/*Identity document*[[11]](#footnote-11) |  |  |
| Nơi cư trú/*Place of residence*  |  |  |
| Điện thoại/ thư điện tử/*Phone number/email* |  |  |

**2. Nguyện vọng về trẻ em được nhận làm con nuôi/*Desire for an adoptive child***

Độ tuổi/*Age:*

Giới tính/*Sex*:

Tình trạng sức khoẻ/*Health status*:

Các đặc điểm khác *(nếu có)/*other characteristics *(if any):*

 **3. Phần cam đoan/Declaration**

Chúng tôi/tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

*We/I hereby certify that the above statements are true and the adoption is voluntary, for the purpose of establishing a long-term, sustainable parent-child relationship in the best interest of the adoptive child. We/I commit to take care, nurture and educate the child like our/my biological child, and fulfill all parental obligations of toward the child in accordance with the law. We/I commit, within 03 years from the date of entrusment, every 6 months, to send reports on the development of the adoptive child (with photos) to the Department of Adoption, Ministry of Justice, and Representative Authority of Vietnam in the country where we/I permanently reside.*

*We/I would like to submit to the esteemed Department for consideration and approval of application.*

*Làm tại* .................., *ngày*............... *tháng* .............. *năm*................

*Done at…………,on........[day..........month.........year............]*

**ÔNG /*Mr* BÀ/*Mrs***

 *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*  *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

  *(Signature, full name) (Signature, full name)*

1. Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Đối với người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thì ghi rõ Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020, người không thực hiện nghĩa vụ thông báo tình hình phát triển của con nuôi trong nước sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: chứng minh nhân dân số 00108912345, do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. [↑](#footnote-ref-6)
7. Ghi rõ tên cơ quan thực hiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó (ví dụ: chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014). [↑](#footnote-ref-8)
9. Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; ghi tên Sở Tư pháp nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. [↑](#footnote-ref-9)
10. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó/*Specify type of document, number, issuing authority, and date.*

Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123 do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Italia cấp ngày 02/2/2015.

*For example: Passport No. 1089123, issued by the Ministry of Foreign Affair and International Cooperation of Italia, on 2/2/2015*  [↑](#footnote-ref-10)
11. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó/*Specify type of document, number, issuing authority, and date.*

Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123 do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Italia cấp ngày 02/02/2015.

*For example: Passport No. 1089123, issued by the Ministry of Foreign Affair and International Cooperation of Italia, on 2/2/2015*  [↑](#footnote-ref-11)